

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/HS-ST
Ngày 17-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Nghiêm.

Ông Đặng Hải Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Hứa Quang P, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1993, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Ngọc C và bà Dương Thị C1 (đã chết); vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, án tích đã được xóa; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2024 đến nay. Có mặt.

2. Lang Văn Q, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2003, tại Nghệ An. Nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lang Văn Q1 và bà Vi Thị M; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2024 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Trần Đức L, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 2006. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/6/2024, sau khi đi chơi uống rượu, Lang Văn Q điều khiển xe mô tô chở Hứa Quang P đến nhà Lưu Văn T1 ở thôn G, xã T, huyện H để ngủ. Khi gần đến thì gặp Nguyễn Trần Đức L, Nguyễn Anh T, Hoàng Văn Đ, mỗi người đi một xe mô tô đang dừng cạnh đường đi vệ sinh, khi đi qua Hứa Quang P chửi “Đ. mẹ chúng mày”. Các anh L, Đ, T thấy người vừa chửi dừng xe ở cổng nhà Lưu Văn T1 thì cùng đi xe mô tô đến để xem là ai, tại sao lại chửi mình.

Khi thấy Nguyễn Trần Đức L, Nguyễn Anh T, Hoàng Văn Đ đi đến, Hứa Quang P mở cửa vào cát ba lô rồi tay phải cầm con dao tự chế thường gọi dao “sàn chày” để trong ba lô chạy ra cổng, Đ, L và T dừng xe trước khu vực cổng rồi Đ hỏi Q, P là ai, ở đâu đến, làm sao lại chửi mọi người, thì P tay phải cầm dao lần lượt kề vào cổ Đại, T và L rồi quát hỏi “Đ. mẹ chúng mày thích gì” rồi giơ dao lên định chém L, thấy vậy Đ xông vào cầm lấy cổ tay phải P, Q lấy gậy ba khúc có sẵn trong túi quần ra tay phải cầm gậy đập một phát vào bả vai trái Đ rồi đẩy Đ ra làm Đại lùi về sau chân phải chạm vào bô xe mô tô, bị đánh và bị bỏng bô đau Đ bỏ chạy, T cũng chạy theo. Lúc này P chém một phát bằng lưỡi dao vào cẳng tay và dùng sống dao chém một phát vào cánh tay trái của L. Sau khi Đ và T bỏ chạy, Q quay sang thấy P đang đánh L, thì Q cũng dùng gậy 3 khúc vụt một phát vào vai trái L, L cũng bỏ chạy còn P và Q vào nhà Lưu Văn T1 đóng cửa lại.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 2366/24/KLTTCT-TTPY ngày 10/6/2024, của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Trần Đức L là 09%. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích vết đỏ da vai trái do vật tày gây nên, thương tích vết chọt da mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay trái, vết thương mặt ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái do vật sắc gây nên.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 2367/24/KLTTCT-TTPY ngày 10/6/2024, của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Văn Đ là 2%. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích vết biến đổi sắc tố da màu nâu sẫm bả vai trái do vật tày gây nên. Thương tích vết biến đổi sắc tố da mặt trước cẳng chân phải do bỏng nhiệt gây ra. Trường hợp da cẳng chân phải Hoàng Văn Đ tiếp xúc với ống xả của bô xe máy gây được vết thương cẳng chân của Hoàng Văn Đ.

Tại phiếu xét nghiệm ngày 10/6/2024, Hứa Quang P, Lang Văn Q dương tính với chất ma túy tổng hợp.

Ngày 10/6/2024, Nguyễn Trần Đức L, Hoàng Văn Đ có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với những người đã gây thương tích.

Với nội dung vụ án như trên Cáo trạng số: 76/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị

cáo Hứa Quang P, Lang Văn Q, về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về bồi thường các bị cáo đồng ý mỗi người có trách nhiệm bồi thường $\frac{1}{2}$ các khoản về sức khỏe, thu nhập bị mất, tổn thất về tinh thần cho các bị hại, cụ thể cho Nguyễn Trần Đức L với tổng số tiền 30.000.000 đồng; cho Hoàng Văn Đ với tổng số tiền 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường (bị hại Nguyễn Trần Đức L có đơn xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường), yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm mỗi người bồi thường $\frac{1}{2}$ các khoản về sức khỏe, thu nhập bị mất, tổn thất về tinh thần cho Nguyễn Trần Đức L với tổng số tiền 30.000.000 đồng; cho Hoàng Văn Đ với tổng số tiền 5.000.000 đồng. Về hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hứa Quang P, Lang Văn Q, phạm tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hứa Quang P từ 09 - 12 tháng tù; áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s, i khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lang Văn Q từ 06 - 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại (loại dao gấp); 01 gậy rút bằng kim loại, loại gậy ba khúc hình trụ. Về trách nhiệm dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các bên, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho anh Nguyễn Trần Đức L, số tiền 2.500.000 đồng cho anh Hoàng Văn Đ. Các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại không ai có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, Kết luận giám định về thương tích và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/6/2024, tại thôn G, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (*bị cáo Hứa Quang P dùng 01 con dao “sàn chấy” bằng kim loại, còn bị cáo Lang Văn Q sử dụng gậy rút 3 khúc bằng kim loại*) gây thương tích 09% cho Nguyễn Trần Đức L, 02% cho Hoàng Văn Đ. Trước khi gây thương tích giữa bị cáo và bị hại không quen biết nhau, chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhặt mà các bị cáo cố ý gây thương tích cho người khác, điều đó thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe người khác của các bị cáo. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Hứa Quang P, Lang Văn Q về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, ảnh hưởng xấu đến an ninh tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm. Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Hứa Quang P là người khởi xướng đồng thời là người thực hành tích cực nhất nên có vai trò chính, bị cáo Lang Văn Q có vai trò thấp hơn.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Hứa Quang P đã từng có tiền án (đã được xóa), do đó bị cáo Hứa Quang P là người có nhân thân không tốt. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lang Văn Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng các bị cáo không có.

[5] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và đề nghị mức hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường $\frac{1}{2}$ các khoản về sức khỏe, thu nhập bị mất, tổn thất về tinh thần cho các bị hại, cụ thể cho Nguyễn Trần Đức L số tiền 30.000.000 đồng; cho Hoàng Văn Đại s tiền 5.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với vật chứng là công cụ phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Về án phí dân sự, đối với số tiền bồi thường cho các bị hại, các bị cáo phải chịu án phí theo Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 48, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hứa Quang P. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 48, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lang Văn Q.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Quang P, Lang Văn Q, phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hứa Quang P, 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Lang Văn Q, 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2024.

3. Về bồi thường thiệt hại, công nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại:

- Bị cáo Hứa Quang P, có trách nhiệm bồi thường 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) cho anh Nguyễn Trần Đức L và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho anh Hoàng Văn Đ.

- Bị cáo Lang Văn Q, có trách nhiệm bồi thường 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) cho anh Nguyễn Trần Đức L và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho anh Hoàng Văn Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại (loại dao gấp); 01 gậy rút bằng kim loại, loại gậy ba khúc hình trụ.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, chi tiết vật chứng mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28 tháng 8 năm 2024)

5. Về án phí: Bị cáo Hứa Quang P, Lang Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 875.000 đồng (tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn